

Số: 86/2018/QĐST-HNGĐ

*Bạc Liêu, ngày 26 tháng 4 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 137/2018/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018 giữa:

\* Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị T** – sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

\* Bị đơn: Anh **Nguyễn Trí P** – sinh năm 1979

Địa chỉ: Số 157/2, khóm Đ, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tổ tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2018.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Trí P.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1 Về hôn nhân:** Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Trí P thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

**2.2 Về con chung:** Giao con chung tên Nguyễn Phước L, sinh ngày 02/8/2005 và Nguyễn Phát L, sinh ngày 16/4/2010 cho chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Hiện nay cháu Nguyễn Phước L và Nguyễn Phát L đang sống cùng chị T.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Nguyễn Trí P không cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Phước L và cháu Nguyễn Phát L do chị Bùi Thị T không yêu cầu.

Anh Nguyễn Trí P được quyền thăm nom, chăm sóc hai cháu Nguyễn Phước L và Nguyễn Phát L, không ai được phép ngăn cản.

**2.3 Về tài sản chung và nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4 Về án phí:** Chị Bùi Thị T phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0008123 ngày 17/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí 150.000 đồng. Chị T được hoàn lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

## **THẨM PHÁN**

### **Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP.Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

Đã ký

**Lê Hồng Lam**